TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 55/2022/QĐST-HNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 24 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 342/2016/TLST-HNGĐ ngày 23/6/2016 về việc *"Tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn"*.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/5/2022.

XÉT THẤY:

- Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; các đương sự thống nhất đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải vào ngày 16/5/2022, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật; không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà LTBL, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số x, phường y, quận z, thành phố A

Địa chỉ liên hệ: Số x, phường y, quận z, thành phố B

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bà L: Ông TNĐ, sinh năm 1970

– Luật sư Công ty TNHH MTV PT thuộc Đoàn Luật sư thành phố A.

- *Bị đơn:* Ông ĐH, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số xx, phường yy, quận zz, thành phố A

Người đại diện theo theo ủy quyền của bị đơn: Ông NĐ

Địa chỉ: Số xyz, phường xyz, quận xyz, thành phố A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Phía nguyên đơn Bà LTBL được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền, để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên Bà LTBL, đối với các phần đất sau đây:

1. Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số *****, số vào sổ ***** (đã mất giấy gốc) do UBND quận B cấp ngày 03/01/2014, phần đất thuộc thửa số ***; TBĐ ***; Diện tích ***loại đất CLN; tọa lạc tại đường VĐ, phường Y, quận Z, thành phố A *(Chiếu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ******, số vào sổ cấp giấy CH ***** do UBND quận B cấp ngày 20/8/2015, đã có Quyết định Hủy của UBND quận B*).

2. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất *****, số vào sổ cấp GCN ******* (đã mất giấy gốc) do UBND quận B cấp ngày 27/7/2011, phần đất thuộc thửa đất số *****; tờ bản đồ số ****; diện tích *****; loại đất ODT; tọa lạc tại Khu vực B, phường b, quận b, thành phố A *(Chiếu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất *****, số vào sổ cấp ****** do UBND quận B cấp ngày 19/8/2015, đã có Quyết định Hủy của UBND quận B).*

3. Quyền sử dụng đất số *****, số vào sổ cấp giấy ******* do UBND thành phố A cấp ngày 18/12/2003, được Phòng quản lý đô thị quận B, thành phố A chỉnh lý ngày 28/5/2004, cụ thể như sau:

- Thửa đất số ****; tờ bản đồ số ****; diện tích đất ****; loại đất ODT; tọa lạc tại địa chỉ Hương lộ ****, phường B, quận B, thành phố A. Phần đất hiện nay được tách thành hai thửa đất, cụ thể như sau:

+ Thửa số ***; tờ bản đồ số **; diện tích ****; loại đất ODT; theo giấy chứng nhận số ******** do Sở TNMT thành phố A cấp ngày 01/6/2021;

+ Thửa đất số ****; tờ bản đồ số ***; diện tích ****; loại đất ODT; do UBND

quận B cấp ngày 01/6/2021.

- Thửa đất số ***; tờ bản đồ số ****; diện tích *****; loại đất Cây lâu năm; tọa lạc tại Khu vực 7, phường b, quận b, thành phố A, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất DA 428537, số vào sổ cấp GCN: CS11223 do Sở TNMT thành phố A cấp ngày 26/02/2021 *(Chiếu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũ số ******, số vào sổ cấp giấy ****** do UBND thành phố A cấp ngày 18/12/2003).*

Các phần đất sau đây thuộc quyền sử dụng đất của Ông ĐH. Ông H được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền, để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên Ông ĐH:

1. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số ****; tờ bản đồ số ****; diện tích *****; loại đất ODT; tọa lạc tại Hẻm xyz đường VĐ, phường Y, quận Z, thành phố A; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ****, số vào sổ cấp giấy: ****** do UBND quận B cấp ngày 30/9/2009 *(Chiếu theo giấy đất số ******, số vào sổ cấp giấy ******** do UBND quận B cấp ngày 20/8/2015, đã có Quyết định Hủy của UBND quận B).*

2. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, phần đất thuộc thửa đất số ****; tờ bản đồ số ****; diện tích *****; loại đất ODT; tọa lạc đường yyyyy, phường y, quận B, thành phố A, theo giấy chứng nhận số phát hành ******** (đã mất giấy gốc).

3. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ********, số vào sổ cấp giấy ****** do UBND quận B cấp ngày 30/9/2009, phần đất thuộc thửa đất số *****; tờ bản đồ số *****; diện tích *****; loại đất LUA; tọa lạc tại đường yyyyy, phường B, quận B, thành phố A *(Chiếu theo giấy đất số ********, số vào sổ cấp giấy ***** do UBND quận B cấp ngày 20/8/2015, đã có Quyết định Hủy giấy của UBND quận B).*

4. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ********, số vào sổ cấp giấy ******** do UBND thành phố A cấp ngày 20/01/2003; phần đất thuộc thửa đất số *****; tờ bản đổ số ****; diện tích ******; loại đất ODT; tọa lạc tại đường yyyyyy, phường B, quận B, thành phố A, tỉnh Cần Thơ (cũ).

- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ********, số vào sổ cấp giấy ****** do UBND thành phố A cấp ngày 20/01/2003; thuộc thửa đất số ****; tờ bản đồ số *****; diện tích *****; loại đất ODT; tọa lạc đường

yyyyy, phường B, quận B, thành phố A, số ******* QSDĐ do UBND thành phố A cấp ngày 20/01/2003.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Thống nhất việc cấp dưỡng nuôi 02 con chung từ khi ly hôn, đối với ĐP (Nam), sinh năm 2003 (Đã trưởng thành) và ĐN (Nữ), sinh năm 2006. Ông H tự nguyện cấp dưỡng cho 02 con 01 lần cho đến khi con đủ 18 tuổi là với số tiền 150.000.000 đồng. Thống nhất cấn trừ tiền cấp dưỡng nuôi 02 con vào giá trị của xe ô tô ********* với giá trị 300.000.000 đồng, giao xe ô tô ********** cho Bà L sở hữu. Phía nguyên đơn Bà LTBL được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục đăng ký sở hữu xe, đối với xe ô tô hiệu ******** biển kiểm soát ********.

Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn Ông ĐH đối với số tiền 3.800.000.000 đồng *(Ba tỷ tám trăm triệu đồng)* gửi tại Ngân hàng. Phía bị đơn sẽ yêu cầu giải quyết bằng một vụ kiện khác (Do phía bị đơn rút lại phản tố).

Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

- Phía nguyên đơn Bà LTBL phải chịu án phí đối với phần tài sản các bên đã thoả thuận được, án phí phải nộp là 28.933.470 đồng, Bà L được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 003747 ngày 11/9/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, Bà L phải nộp thêm 8.933.470 đồng *(Tám triệu chín trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm bảy mươi đồng)* tiền án phí.

- Phía bị đơn Ông ĐH phải chịu án phí đối với phần tài sản các bên đã thoả thuận được, án phí phải chịu là 28.933.470 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng. Tổng số tiền án phí phải chịu là 29.083.470 đồng, tuy nhiên Ông H được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phản tố đã nộp là 60.000.000 đồng theo biên lai thu số 000943 ngày 15/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ninh Kiều, Ông H được nhận lại 30.916.530 đồng *(Ba mươi triệu chín trăm mười sáu nghìn năm trăm ba mươi đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi

hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDQ.Ninh Kiều;
- Chi Cục THADSQ.Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Sử